

Bản án số: 233/2024/HS-ST
Ngày 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Văn Lưu

- Ông Nguyễn Văn Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thanh Ngân - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:**

Bà Vũ Thị Chiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 246 /2024/TLST – HS ngày 12 tháng 07 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2024/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

L K D, sinh năm 1989; tại thôn Nà Bura, xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn Nà Bura, xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Thanh Đ và bà Mai Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2013, bị Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong; Ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, bị cáo đã chấp hành xong; Ngày 18/5/2021, bị Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay.

Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L K D là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2019, ngày 29/3/2024, Duy nảy sinh ý định tìm mua ma túy Heroine về sử dụng cho bản thân nên đã đi xe ôm của một người không quen biết từ phòng trọ tại Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến khu vực thành phố Bắc Ninh, Duy xuống xe đi bộ trên đường thì gặp và hỏi mua một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 túi ma túy. Sau khi biết đó ma túy Heroine cần mua, Duy nhận và cầm túi ma túy ở tay phải rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì Duy bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, Duy đã tự nguyện giao nộp túi ma túy vừa mua, Duy khai mua để sử dụng cho bản thân. Tang vật thu giữ gồm 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, ngoài ra Công an không thu giữ gì khác.

Tại Kết luận giám định số: 897/KL-KTHS ngày 31/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

“+ Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) túi nilong màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,1703 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine.”

Tại bản cáo trạng số: 176/CT– VKSTPBN ngày 10 tháng 07 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố L K D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa L K D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và thừa nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Ngày 29/3/2024, Duy chưa kịp sử dụng ma túy thì bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: L K D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt L K D từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định

Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh. Về mức hình phạt người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người dân

tộc thiểu số, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, luôn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với xã hội. Về các vấn đề khác, người bào chữa nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhất trí phần bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/03/2024, tại khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Công an thành phố Bắc Ninh đã phát hiện và bắt quả tang L K D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1703 gam ma túy Heroine, với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, đã đủ cơ sở xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố L K D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp thuận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm suy kiệt sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[4] *Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:*

- *Về nhân thân*: Bị cáo Duy là người có nhân thân xấu, bị cáo sử dụng ma túy khi tuổi còn rất trẻ, đã từng bị Công an xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong, bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy cho đến nay.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo có nhân thân xấu, sử dụng ma túy từ nhiều năm nay. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX cũng cần xem xét đến mục đích mua ma túy của bị cáo là để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua đi bán lại để kiếm lời, lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Duy vào ngày 29/3/2024, qua xác minh tại Công an thành phố Bắc Ninh không có người nào có đặc điểm như Duy đã miêu tả, Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo L K D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- **Căn cứ**: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **L K D 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

- Căn cứ: Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) Phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 897/KL-KTHS ngày 31/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 205 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

- Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp 200.000 đồng án phí HSST cho L K D.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an thành phố Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- THA thành phố Bắc Ninh (khi án có hiệu lực);
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT);
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 29 tháng 7 năm 2024

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Lưu, ông Nguyễn Văn Hiệp

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 246/2024/TLST – HS ngày 12 tháng 07 năm 2024, đối với các bị cáo:

L K D, sinh năm 1989 tại thôn Nà Bura, xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố về L K D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Bị cáo L K D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **L K D 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

- **Căn cứ:** Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: **Căn cứ:** Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) Phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 897/KL-KTHS ngày 31/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 205 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

- Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp 200.000 đồng án phí HSST cho L K D.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiệp

Ngô Văn Lưu

Trần Thị Hoan

